TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 164/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 29 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 và 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 139/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lê Thị Tú T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Số E, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long

Anh Võ Văn T1, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số E, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Tú T và anh Võ Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 25/11/2016 nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nay anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Tú T và anh Võ Văn T1 có 02 con chung tên Võ Lê Quỳnh N, sinh ngày 21/07/2015 và Võ Gia H, sinh ngày 03/9/2017. Sau khi ly hôn, chị T, anh T1 thống nhất chị Lê Thị Tú T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Lê Quỳnh N, sinh ngày 21/07/2015 và Võ Gia H, sinh ngày 03/9/2017, anh Võ Văn T1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Tú T và anh Võ Văn T1 cùng khai tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Lê Thị Tú T và anh Võ Văn T1 cùng khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chị Lê Thị Tú T và anh Võ Văn T1 phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Tú T và anh Võ Văn T1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Tú T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Lê Quỳnh N, sinh ngày 21/07/2015 và Võ Gia H, sinh ngày 03/9/2017, anh Võ Văn T1 không cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Tú T và anh Võ Văn T1 cùng khai tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị Tú T và anh Võ Văn T1 cùng khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chị Lê Thị Tú T và anh Võ Văn T1 phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà anh Chị Lê Thị Tú T và anh Võ Văn T1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002572 ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Lê Thị Tú T và anh Võ Văn T1 đã thực hiện xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- UBND xã Thạnh Hải, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương